

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 5442/SGDĐT-TCCB

V/v tổ chức lấy ý kiến góp ý
dự thảo Thông tư quy định chuẩn nghề
nghiệp giáo viên mầm non

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2025

Kính gửi:

- UBND các xã, phường;
- Các phòng thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX.

Thực hiện Công văn số 1667/NGCBQLGD-PTNGCB ngày 22/10/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức lấy ý kiến góp ý xây dựng dự thảo Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đến tất cả giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non thuộc đơn vị.

2. Tổng hợp ý kiến góp ý dự thảo Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Các đơn vị tổng hợp ý kiến góp ý của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý).

3. Yêu cầu về báo cáo

- Các xã, phường gửi ý kiến tổng hợp góp ý về Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp ý kiến góp ý báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nơi nhận: Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Tổ chức cán bộ, người nhận: đồng chí Hồ Thị Thu Trang, số điện thoại: 0919215619) trước ngày **25/12/2025** để kịp thời tổng hợp, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Bản điện tử gửi vào email: tccb@hanoiedu.vn (tiêu đề email ghi rõ "Góp ý dự thảo Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non").

Đề nghị các đơn vị triển khai và nộp báo cáo đúng địa chỉ, đúng hạn.

(Gửi kèm file dự thảo Góp ý dự thảo Thông tư quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non) 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c PGĐ Sở Phạm Quốc Toàn;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB 

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Toàn

Số:...../2025/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày... tháng... năm 2025

Dự thảo đăng
CTTĐT

THÔNG TƯ

Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng 1 năm 2026 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo từng chức danh, bao gồm: nhiệm vụ; tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp; tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng; tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với giáo viên trong các cơ sở giáo dục mầm non bao gồm: trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nhiệm vụ của giáo viên cơ sở giáo dục mầm non

1. Nhiệm vụ giáo viên mầm non

a) Thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và tổ chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em ở nhóm, lớp được phân công phụ trách theo Chương trình giáo dục mầm non; thực hiện công tác giáo dục hòa nhập và quyền trẻ em;

b) Rèn luyện sức khỏe; hoàn thành các khóa học, các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn; bảo quản và sử dụng thiết bị giáo dục được giao;

c) Phối hợp với cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

d) Thực hiện nghĩa vụ của công dân, các quy định của pháp luật, ngành Giáo dục, nhà trường và địa phương;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

2. Nhiệm vụ giáo viên mầm non chính

Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên mầm non, giáo viên mầm non chính phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa tại các lớp bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp trường trở lên; hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chương trình và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

b) Đề xuất các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ (khối) chuyên môn;

c) Tham gia ban giám khảo các hội thi cấp học mầm non từ cấp trường trở lên;

d) Tham gia các hoạt động chuyên môn khác như hội đồng tự đánh giá hoặc đoàn đánh giá ngoài; kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cấp trường trở lên; tham gia hướng dẫn, đánh giá thực tập sư phạm của sinh viên (nếu có).

3. Nhiệm vụ giáo viên mầm non cao cấp

Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên mầm non chính, giáo viên mầm non cao cấp phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham gia biên tập hoặc biên soạn nội dung tài liệu bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp xã trở lên;

b) Tham gia bồi dưỡng hoặc tham mưu, đề xuất hoặc tư vấn, hỗ trợ, dẫn dắt, chia sẻ về chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên mầm non từ cấp trường trở lên;

c) Tham gia ban giám khảo các hội thi của cấp học mầm non từ cấp xã trở lên;

d) Tham gia hội đồng tự đánh giá hoặc đoàn đánh giá ngoài hoặc kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cấp xã trở lên.

Chương II

CHUẨN NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON

Điều 4. Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

1. Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của ngành và địa phương.
2. Thường xuyên trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước trẻ em.
3. Yêu nghề, thương yêu trẻ em; biết quản lý cảm xúc; đối xử công bằng và tôn trọng trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.
4. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm và nghĩa vụ chung của viên chức và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đạo đức nhà giáo.

Điều 5. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

Giáo viên mầm non phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 4 Thông tư này và các tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
 - Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên;
 - Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ
 - a) Năng lực nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn cho trẻ
 - Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ: Thực hiện được các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc hằng ngày cho trẻ (ăn, ngủ, vệ sinh, an toàn) theo quy trình đã hướng dẫn; nhận biết được những biểu hiện bất thường về sức khỏe của trẻ và báo cáo kịp thời; thể hiện thái độ chu đáo, trách nhiệm trong chăm sóc và bảo vệ trẻ.
 - Bảo đảm an toàn cho trẻ: Tuân thủ nội quy, quy định về an toàn cho trẻ.
 - b) Năng lực giáo dục trẻ
 - Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch giáo dục trên cơ sở kế hoạch giáo dục chung của nhà trường.
 - Tổ chức hoạt động giáo dục: Thực hiện được các phương pháp, hình thức đơn giản; chú trọng theo kế hoạch sẵn có.
 - Đánh giá sự phát triển của trẻ: Sử dụng được công cụ đánh giá cơ bản theo hướng dẫn chung.

- Xây dựng môi trường giáo dục: Xây dựng được môi trường học tập, vui chơi bảo đảm an toàn, thân thiện.

c) Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Giao tiếp với trẻ: Thực hiện giao tiếp thân thiện, rõ ràng, phù hợp với độ tuổi của trẻ; biết lắng nghe và khuyến khích trẻ giao tiếp đúng.

- Giao tiếp, hợp tác với đồng nghiệp: Tôn trọng, hòa nhã trong giao tiếp; có sự hợp tác với đồng nghiệp trong các hoạt động của tổ nhóm chuyên môn.

- Giao tiếp, hợp tác với cha mẹ trẻ và cộng đồng: Thực hiện được các hoạt động phối hợp với cha mẹ trẻ theo kế hoạch nhà trường; Cung cấp được thông tin cơ bản về trẻ và chương trình học; giữ thái độ lịch sự, tôn trọng; Tham gia một số hoạt động gắn kết với các tổ chức, đoàn thể ở địa phương.

d) Năng lực ngoại ngữ/tiếng dân tộc, năng lực số

- Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Đáp ứng yêu cầu năng lực số mức độ cơ bản theo khung năng lực số đối với giáo viên cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

đ) Năng lực tự học và phát triển nghề nghiệp

Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn do cơ quan có thẩm quyền tổ chức và thực hiện bồi dưỡng thường xuyên theo quy định.

Điều 6. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non chính

Giáo viên mầm non chính phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 4 Thông tư này và các tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Năng lực nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn cho trẻ

- Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ: Tổ chức và điều chỉnh chế độ sinh hoạt khoa học, phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu phát triển của trẻ; phối hợp hiệu quả với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc dinh dưỡng, sức khỏe và rèn luyện thói quen tự phục

vụ cho trẻ; xử lý linh hoạt các tình huống khẩn cấp thông thường; kiên nhẫn, tận tâm và biết khích lệ trẻ hình thành thói quen tốt.

- Bảo đảm an toàn cho trẻ: Dự đoán và phòng tránh các nguy cơ mất an toàn cho trẻ trong mọi tình huống.

b) Năng lực giáo dục trẻ

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch giáo dục trên cơ sở vận dụng linh hoạt, cụ thể hóa mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non theo đặc điểm của từng nhóm/lứa tuổi

- Tổ chức hoạt động giáo dục: Phối hợp được nhiều phương pháp, hình thức phù hợp từng cá nhân trẻ; Chủ động điều chỉnh nội dung và phương pháp phù hợp với đặc điểm từng nhóm/lớp.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ: Vận dụng linh hoạt các phương pháp đánh giá phù hợp với từng trẻ, phân tích được kết quả để điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

- Xây dựng môi trường giáo dục: Thiết kế được môi trường giáo dục mở, phong phú, kích thích trẻ trải nghiệm, khám phá.

c) Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Giao tiếp với trẻ: Linh hoạt điều chỉnh cách giao tiếp theo đặc điểm cá nhân của từng trẻ; xử lý được tình huống giao tiếp khó. Khuyến khích trẻ bộc lộ cảm xúc và thể hiện bản thân.

- Giao tiếp, hợp tác với đồng nghiệp: Chủ động chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp trong công việc; phối hợp hiệu quả trong tổ chức hoạt động giáo dục.

- Giao tiếp, hợp tác với cha mẹ trẻ và cộng đồng: Tạo dựng được mối quan hệ tin cậy, hợp tác với phụ huynh; trao đổi hiệu quả về sự phát triển của trẻ; tư vấn cho cha mẹ trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Chủ động phối hợp với cộng đồng trong một số hoạt động giáo dục; biết vận dụng nguồn lực xã hội.

d) Năng lực ngoại ngữ/tiếng dân tộc, năng lực số

- Sử dụng được ngoại ngữ (ưu tiên tiếng Anh) hoặc tiếng dân tộc theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Đáp ứng yêu cầu năng lực số mức độ thành thạo theo khung năng lực số đối với giáo viên cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

đ) Năng lực tự học và phát triển nghề nghiệp

- Tự tìm hiểu tài liệu, học hỏi kinh nghiệm, cải tiến bài dạy. Có sáng kiến, kinh nghiệm áp dụng hiệu quả trong nhà trường.

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp xã trở lên.

e) Giáo viên mầm non được đăng ký và dự xét thăng tiến nghề nghiệp vào chức danh giáo viên mầm non chính khi đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo viên mầm non chính quy định tại điều này và phải có thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh giáo viên mầm non tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng tiến nghề nghiệp.

Điều 7. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cao cấp

Giáo viên mầm non cao cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn về đạo đức được quy định tại Điều 4 Thông tư này và các tiêu chuẩn sau:

1. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non.

2. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

a) Năng lực nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo đảm an toàn cho trẻ

- Nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ: Thiết kế và triển khai được kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng cá nhân hóa cho từng trẻ, bao gồm cả trẻ có nhu cầu đặc biệt; hướng dẫn được đồng nghiệp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ; chủ động phối hợp với chuyên gia, cơ sở y tế, dinh dưỡng để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc; thể hiện vai trò gương mẫu, sáng tạo và dẫn dắt trong việc đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ;

- Bảo đảm an toàn cho trẻ: Tổ chức được các hoạt động bồi dưỡng, chia sẻ kinh nghiệm xử lý tình huống có nguy cơ mất an toàn cao cho đồng nghiệp.

b) Năng lực giáo dục

- Xây dựng kế hoạch giáo dục: Phát triển, điều chỉnh, thực hiện được kế hoạch giáo dục trên cơ sở vận dụng, phát triển mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non phù hợp xu thế đổi mới và bối cảnh thực tiễn. Hướng dẫn được đồng nghiệp triển khai thực hiện.

- Tổ chức hoạt động giáo dục: Sáng tạo, đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục; hướng dẫn được đồng nghiệp triển khai.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ: Xây dựng được công cụ, sáng kiến riêng để đánh giá sự phát triển của trẻ; hỗ trợ được đồng nghiệp triển khai.

- Xây dựng môi trường giáo dục: Xây dựng được mô hình, định hướng cải tiến môi trường giáo dục; hỗ trợ được đồng nghiệp để lan tỏa và nhân rộng mô hình.

c) Năng lực giao tiếp, hợp tác

- Giao tiếp với trẻ: Tạo dựng được môi trường giao tiếp tích cực, phát triển ngôn ngữ và cảm xúc xã hội cho trẻ; tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao kỹ năng giao tiếp với trẻ.

- Giao tiếp, hợp tác với đồng nghiệp: Là người kết nối, thúc đẩy tinh thần hợp tác, đồng nghiệp tin tưởng, tham gia xây dựng văn hóa học tập tích cực trong nhà trường.

- Giao tiếp, hợp tác với cha mẹ trẻ và cộng đồng: Xây dựng được mô hình kết nối hiệu quả giữa nhà trường, gia đình, xã hội; giải quyết hiệu quả các tình huống nhạy cảm với cha mẹ trẻ. Hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp tổ chức các hoạt động phối hợp giữa gia đình và nhà trường; Xây dựng, điều phối được các hoạt động liên kết nhà trường – gia đình – xã hội; đại diện nhà trường tham gia các chương trình hợp tác giáo dục ở quy mô rộng hơn.

d) Năng lực ngoại ngữ/tiếng dân tộc, năng lực số

- Có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Đáp ứng yêu cầu năng lực số mức độ thành thạo theo khung năng lực số đối với giáo viên cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

đ) Năng lực tự học và phát triển nghề nghiệp

- Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp xã trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp tỉnh trở lên.

e) Giáo viên mầm non chính được đăng ký và dự xét thăng tiến nghề nghiệp vào chức danh giáo viên mầm non cao cấp khi đạt chuẩn nghề nghiệp của giáo

viên mầm non cáo cấp quy định tại điều này và phải có thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non chính hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh giáo viên mầm non chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng tiến nghề nghiệp.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Giáo viên cơ sở giáo dục mầm non đã có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non hoặc chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định của pháp luật trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 được xác định là đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non quy định tại Thông tư này.

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư này; xây dựng chế độ, chính sách và chương trình bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục mầm non theo thẩm quyền đáp ứng chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non.

3. Người đứng đầu cơ sở giáo dục mầm non căn cứ vào tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo từng chức danh để bố trí, phân công, giao nhiệm vụ cho giáo viên cơ sở giáo dục mầm non và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo chức danh nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục mầm non; Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục mầm non theo thẩm quyền; Tham mưu với cơ quan quản lý cấp trên, chính quyền địa phương về công tác quản lý, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên cơ sở giáo dục mầm non.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 10 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Điều 2a Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này

4. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHXH của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Như khoản 3 Điều 10;
- Công báo;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Lưu: VT, PC, NGCBQLGD (05b).

BỘ TRƯỞNG